

## 警察への通報（110番電話）

どろぼうや暴力の被害、交通事故にあつたときは、警察署に110番電話（局番なし、無料、24時間体制）してください。

### 110番電話

「110」に電話をして、

- ① 何が
- ② いつ
- ③ どこで

あったのかを話してください。

携帯電話から通報するときは、通報場所、携帯電話番号を必ず伝えてください。

住所がわからないときは、目印となる建物や目標物を伝えてください。通報後も電源を切らないでください。

### 交番

各地域には交番があり、警官がいます。

交番では、地域のパトロール、犯罪防止、家出人や落とし物の届出等を担当しています。

## gọi cảnh sát (gọi số 110)

Khi gặp các vấn đề như trộm cắp, phạm tội hoặc tai nạn giao thông, hãy gọi số 110 để báo cảnh sát (số điện thoại này gọi miễn phí, không cần mã vùng, thường trực 24 giờ).

### gọi số 110

Gọi số 110 và trình báo các thông tin sau:

- ① Xây ra chuyện gì
- ② Xây ra khi nào
- ③ Xây ra ở đâu

Nếu gọi từ điện thoại di động, hãy nói vị trí bạn đang đứng và số điện thoại di động của bạn. Nếu bạn không biết địa chỉ, hãy mô tả tòa nhà, vật mốc có thể trở thành dấu hiệu nhận biết gần đó. Đừng tắt điện thoại của bạn sau khi gọi.

### Đồn cảnh sát

Ở mỗi khu vực đều có đồn cảnh sát và cảnh sát. Nhiệm vụ của cảnh sát là tuần tra ở khu vực mình quản lý, ngăn chặn các loại tội phạm, xử lý các vụ như mất trộm tài sản, đánh rơi đồ, trả lại đồ đánh rơi.

## 忘れ物・落とし物をしたら

すぐに警察署か交番に届けましょう。クレジットカードやキャッシュカードなどをなくしたときは、急いで発行元に連絡し、第三者の利用を差し止めましょう。運転免許証、健康保険証、在留カード、パスポートなどをなくしたときも、至急発行元に届け出てください。

### 乗り物の中でなくしたとき

次の所に問い合わせしてみましょう。その際、行き先や時間、降りた所などわかれば探しやすくなります。  
・電車：駅(又は駅員)  
・バス、タクシー：会社の営業所

### 建物の中でなくしたとき

その建物の管理部署に問い合わせましょう。貴重品は警察に届けられますが、それ以外の物はしばらくの間、保管してられていることがあります。

### 落とし物を拾ったら

なるべく早く近くの交番や警察署に届けます。乗り物内やデパートなどで拾ったときは、従業員に届けましょう。

## Nếu quên hoặc đánh rơi đồ

Hãy lập tức đến trình báo tại đồn cảnh sát gần nhất. Nếu bạn bị mất thẻ ngân hàng hay thẻ tín dụng, hãy liên lạc với cơ quan cấp thẻ ngay lập tức để ngăn chặn người khác truy cập vào tài khoản của bạn.

Nếu bạn mất bằng lái xe, thẻ bảo hiểm y tế quốc dân, thẻ cư trú, hộ chiếu... hãy ngay lập tức liên lạc với nơi phát hành các giấy tờ đó.

### Khi làm mất đồ trên phương tiện giao thông công cộng

Trình báo tại những địa điểm sau đây:

Khi đó nếu biết được nơi đến, thời gian hay địa điểm bạn xuống sẽ dễ tìm hơn  
・Tàu điện: văn phòng nhà ga (hoặc nhân viên đường sắt)

・Xe buýt hoặc taxi: văn phòng của công ty

### Khi làm mất đồ trong tòa nhà

Trình báo ở nơi quản lý tòa nhà. Những đồ đặc có giá trị được chuyển đến đồn cảnh sát, nhưng những đồ đặc khác đôi khi được lưu giữ tạm thời ở văn phòng của tòa nhà.

### Nếu bạn nhặt được của rơi

Đem chúng đến đồn cảnh sát hoặc sở cảnh sát gần nhất càng sớm càng tốt. Nếu bạn nhặt được của rơi trên phương tiện giao thông, hoặc trong cửa hàng, hoặc nơi công cộng khác, hãy thông báo cho nhân viên ở đó.

## 交通事故

### 交通事故を起こしたとき

1. すぐに傷ついた人を手当てし、道路外など安全な場所へ移動します。けががひどい場合は、救急車（119番電話）を呼びましょう。
2. 警察（110番電話）へ連絡をして、指示を受けてください。
3. 加入している保険会社へ連絡します。連絡が遅くなると保険で処理がなくなる場合があります。

### 交通事故の被害にあったとき

1. すぐに警察署に届けます。事故の届出がされていないと、保険金支払請求に必要な交通事故証明書が受けられないことがあります。
2. 運転していた人と、車の持ち主（運転していた人が車の所有者でない場合）の住所、氏名、車両番号、保険の加入年月日、保険会社名を確認します。
3. 大きなけがではなくても、症状が悪くなることもあるので、医師の診断をうけておきましょう。

## Tai nạn giao thông

### Nếu bạn gây ra tai nạn

1. Ngay lập tức đưa và chăm sóc người bị thương ở một nơi an toàn (ví dụ như bên lề đường). Gọi xe cứu thương nếu vết thương nặng (gọi số 119).
2. Liên lạc với cảnh sát (gọi số 110) và làm theo những chỉ dẫn của họ.
3. Liên lạc với công ty bảo hiểm của bạn. Cũng có trường hợp nếu liên lạc trễ sẽ không được bảo hiểm thanh toán.

### Nếu bạn bị tai nạn

1. Trình báo với cảnh sát ngay lập tức. Điều này là cần thiết vì nếu không có các biên bản tai nạn được lập bởi cảnh sát, bạn sẽ không nhận được giấy chứng nhận bị tai nạn giao thông để nhận tiền bảo hiểm tai nạn.
2. Ghi lại tên, địa chỉ, công ty bảo hiểm và ngày tháng năm tham gia bảo hiểm của người lái xe (cả của người chủ chiếc xe nếu người lái không phải là chủ sở hữu xe) cũng như biển số đăng ký xe.
3. Lúc bị tai nạn có thể không bị thương nặng nhưng đôi khi tình trạng có thể trở nên nặng lên, nên vẫn phải đi khám bác sĩ.